



Topcem Pronto



Vữa trộn sẵn, khô nhanh, đóng rắn thông thường với hệ số truyền nhiệt cao

PHÂN LOẠI THEO EN 13813

Vữa láng nền sử dụng **Topcem Pronto** có các thông số kỹ thuật đáp ứng theo phân loại CT - C30 - F6 - A1_{FL} phù hợp với tiêu chuẩn Châu Âu EN 13813.

PHẠM VI SỬ DỤNG

Làm lớp vữa láng nền cho sàn mới và cũ ở khu vực trong nhà và ngoài trời trước khi hoàn thiện bằng các loại sàn gỗ, PVC, sàn linoleum, lát gạch, đá tự nhiên, thảm hoặc các loại sàn che phủ yêu cầu lớp vữa cán nền khô nhanh để rút ngắn thời gian thi công.

Một số ứng dụng điển hình

- Làm lớp vữa láng nền cho sàn sườn mà không cần các loại phụ gia hóa dẻo.
- Dùng làm lớp vữa láng nền cho phép đi lại trong vòng 12 tiếng và khô hoàn toàn trong vòng 4 ngày trước khi thi công sàn gỗ, sàn đàn hồi bằng chất liệu cao su, PVC hoặc linoleum, v.v.
- Thi công lớp vữa láng cho sàn cần lát gạch sau 24 tiếng hoặc lát đá tự nhiên sau 2 ngày.
- Sửa chữa bề mặt nền ở khu vực cần đưa vào sử dụng sớm như siêu thị, cửa hàng, khu dân cư, văn phòng, v.v.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Topcem Pronto là vữa trộn sẵn đông kết thông thường, kiểm soát được độ co ngót tốt, được sản xuất dựa trên một loại chất kết dính thủy lực đặc biệt và các cốt liệu chọn lọc.

Đặc trưng của **Topcem Pronto** là có hệ số truyền nhiệt

cao ($\lambda = 2 \text{ W/mK}$) làm cho sản phẩm đặc biệt phù hợp cho công tác láng nền sườn.

Topcem Pronto rất dễ thi công: chỉ cần trộn với nước sạch. Điều này giúp hạn chế tối đa sai sót trong quá trình trộn chất kết dính với các loại cốt liệu từ đó đảm bảo các đặc tính của vữa khi đóng rắn.

Topcem Pronto là giải pháp tối ưu khi thi công ở những công trình khó kiếm các loại cốt liệu chất lượng tốt hoặc những dự án ở trung tâm thành phố nơi rất khó để có thể thực hiện các công đoạn trộn vữa thông thường.

Topcem Pronto có thời gian công tác như vữa gốc xi măng thông thường nhưng chỉ cần thời gian bảo dưỡng ngắn hơn.

Ảnh hưởng đến môi trường của **Topcem Pronto** trong suốt vòng đời của sản phẩm được đánh giá bằng phương pháp LCA (Life Cycle Assessment - quy trình đánh giá vòng đời sản phẩm) và kết quả được ghi nhận trong chứng nhận EPD (Environmental Product Declaration - tuyên bố môi trường phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14025 và EN 15804) N° S-P-00910, được chứng nhận và phát hành bởi tổ chức EPD International.

KHUYẾN CÁO

- Không dùng **Topcem Pronto** trên các bề mặt có hiện tượng hơi ẩm thẩm ngược (nếu bắt buộc thi công, cần có lớp ngăn ẩm).
- Không trộn **Topcem Pronto** với các loại vữa láng nền khác như **Mapecem**, **Topcem**, xi măng, vôi, thạch cao, v.v. hoặc cốt liệu.
- Trộn **Topcem Pronto** với đúng lượng nước quy định. Không cho thêm nước vào khi hỗn hợp vữa đã bắt đầu ninh kết.



- Không được làm ẩm bề mặt thi công vừa láng nền **Topcem Pronto**.
- Khi sử dụng các hệ chống thấm dạng màng định hình sẵn (như màng bitum), lớp phân cách giữa sàn nền và lớp vữa nên là vật liệu có thể thoát hơi nước (như vải địa polypropylene hoặc các loại vải không dệt tỉ trọng thấp).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Topcem Pronto có thể thi công trên tất cả các bề mặt nền với điều kiện không có hơi ẩm thấm ngược. Trong trường hợp có hơi ẩm thấm ngược, phải thi công lớp chống thấm.

Với lớp vữa cán nền có độ dày từ 10 đến 35 mm, yêu cầu có neo liên kết, bề mặt thi công phải hoàn toàn khô ráo, không có nứt và không dính bụi bẩn, vụn vữa, véc ni, sáp, dầu và các vết vữa thạch cao.

Trộn vữa

Topcem Pronto có thể được trộn bằng:

- Máy trộn quả lê;
- Máy trộn trực đứng;
- Máy trộn ly tâm;
- Máy bơm áp suất tự động.

Một bao **Topcem Pronto** 25 kg trộn với 1.7 lít nước trong vòng ít nhất 5 phút. Không được thay đổi lượng nước trộn để tránh ảnh hưởng đến đặc tính của vữa.

Vữa phải ở dạng bán khô sau khi đổ lên bề mặt thi công. Tiến hành xoa và lèn chặt bề mặt cho đến khi đạt được bề mặt chắc chắn, bằng phẳng và không bị tách nước.

THI CÔNG LỚP VỮA LÁNG NỀN LIÊN KẾT VỚI LỚP NỀN BÊN DƯỚI

(độ dày lớp vữa từ 10 đến 40 mm)

Thi công lớp vữa láng nền trực tiếp lên bề mặt cần thi công (có thể là bề mặt đã được thi công bằng các sản phẩm gốc xi măng hoặc sàn gạch, đá cũ).

Khi thi công trên các loại bề mặt khác, cần tham khảo ý kiến tư vấn của bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của MAPEI.

Khi bề mặt đã được xử lý đúng yêu cầu, chuẩn bị hỗn hợp vữa hồ **Planicrete** theo tỷ lệ bên dưới. Tiến hành thi công một lớp vữa hồ liên tục đồng đều với độ dày từ 2-3 mm sử dụng cọ, bàn chải chà hoặc bay trước khi thi công **Topcem Pronto**.

Tỷ lệ trộn cho vữa hồ **Planicrete**:

Planicrete: 1 phần theo trọng lượng;
Nước: 1 phần theo trọng lượng;
Topcem: 3 phần theo trọng lượng.

Để đạt được độ bám dính tuyệt đối, thi công lớp **Topcem Pronto** trực tiếp lên lớp vữa hồ khi còn ướt (kỹ thuật thi công lớp ướt trên lớp ướt khác). Nếu bề mặt thi công chịu ứng suất cơ học cao, các mạch ngừng kết cấu cần được thi công bằng **Eporip** thay vì dùng **Planicrete**.

Phương pháp thi công **Topcem Pronto** giống như các loại vữa láng nền gốc xi măng thông thường: Chia ô bề mặt cần thi công, dùng thanh trải vữa trải đều vữa lên bề mặt, lèn chặt trước khi làm phẳng nhằm đạt được độ hoàn thiện đẹp cho bề mặt.

Thi công các lớp vật liệu cách ly (như tấm bìa cứng, xốp polystyrene, bần, v.v.) với độ dày

khoảng 1 cm xung quanh khu vực thi công và các cấu kiện đứng (như cột, trụ, tường, v.v) trước khi thi công cán nền.

Nếu công tác thi công bị gián đoạn, tại các khu vực gián đoạn, tiến hành đặt các thanh thép có chiều dài từ 20-30 cm và đường kính 3-6 mm vào trong lớp vữa với khoảng cách từ 20-30 cm (các khe được cắt vuông góc trước) để đảm bảo độ liên kết hoàn hảo giữa lớp đổ mới và cũ nhằm tránh hiện tượng các m

THI CÔNG LỚP VỮA LÁNG NỀN KHÔNG LIÊN KẾT VỚI LỚP NỀN BÊN DƯỚI

(độ dày lớp vữa từ 35 đến 60 mm)

Hỗn hợp vữa **Topcem Pronto** phải được thi công trên lớp cách ly bằng polyethylene hoặc các chất liệu tương tự nhằm đảm bảo được độ dịch chuyển linh động giữa lớp vữa láng nền và lớp nền cũ. Trong trường hợp bề mặt có hiện tượng hơi ẩm thấm ngược, cần thi công lớp màng chống thấm trước khi thi công **Topcem Pronto**.

Trong trường hợp khu vực thi công **Topcem Pronto** có các hệ thống các ống dẫn, cần gia cố bằng lưới thép nhẹ (như lưới hình lục giác).

Sau đó thi công lớp **Topcem Pronto** đúng như kỹ thuật hướng dẫn ở phần trên.

Vữa Topcem Pronto có tính công tác lâu hơn vữa xi măng thông thường. Nhiệt độ môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng đến thời gian đông kết và khô của vữa.

KIỂM TRA ĐỘ ẨM

Ẩm kế điện tử thường không đưa ra giá trị độ ẩm chính xác đối với bề mặt **Topcem Pronto**. Cần sử dụng thiết bị đo độ ẩm nhanh bằng canxi cacbua (đất đèn), thiết bị này sẽ cho biết độ ẩm tuyệt đối.

LƯỢNG DÙNG

Từ 18-20 kg/m² cho mỗi cm chiều dày và phụ thuộc vào độ lèn chặt.

VỆ SINH

Vệ sinh dụng cụ bằng nước.

ĐÓNG GÓI

Topcem Pronto được đóng gói bao 25kg.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM:

Topcem Pronto chứa xi măng nên có thể gây kích ứng cho da khi tiếp xúc với mô hô cơ thể.

Khuyến cáo, nên mang găng tay bảo hộ và tuân thủ các chỉ dẫn thông thường khi tiếp xúc với các sản phẩm hóa chất.

Khi sản phẩm bị dính lên da và mắt, ngay lập tức rửa nhiều lần bằng nước sạch và đến cơ quan y tế nơi gần nhất.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Tài liệu an toàn sản phẩm bản mới nhất.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Mặc dù các vấn đề kỹ thuật cũng như các khuyến cáo đã được nêu chi tiết trong bản hướng dẫn kỹ thuật này từ những kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đã đúc kết được, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc cùng với bề dày kinh nghiệm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

Phù hợp với:

- Tiêu chuẩn Châu Âu EN 13813 CT-C30-F6-A1_{FL}

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng sản phẩm:	Bột
Màu sắc:	Xám
Tỷ trọng khối (kg/m ³):	1500
Hàm lượng chất rắn (%):	100
EMICODE:	EC1 R Plus – Hàm lượng chất lưu cơ bay hơi thấp

THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +230C - 50% R.H.)

Tỷ lệ trộn:	1,7 l nước cho 1 bao Topcem Pronto 25 kg
Tỷ trọng hỗn hợp (kg/m ³):	2100 tùy thuộc vào độ lèn chặt
Thời gian trộn vữa:	5 - 10 phút
Thời gian công tác của vữa:	60 phút
Nhiệt độ thi công:	Từ +5°C đến +35°C
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	Sau 12 tiếng
Thời gian chờ trước khi thi công các sản phẩm làm phẳng khác:	Từ 1 đến 4 ngày, tùy thuộc vào loại sản cần thi công

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SAU KHI THI CÔNG

Hệ số truyền nhiệt theo EN 12664:	$\lambda = 2.088 \text{ W/mK}$
Khả năng chống ẩm:	Tuyệt vời
Khả năng chống lão hóa:	Tuyệt vời
Khả năng chịu dung môi và dầu:	Tuyệt vời
Khả năng chịu axit và kiềm:	Kém
Khả năng chịu nhiệt:	Từ -30°C đến +90°C
Độ uốn:	Không có

Cường độ nén, uốn và khả năng kháng hơi ẩm dư	Cường độ nén (N/mm ²)	Cường độ uốn (N/mm ²)	Khả năng kháng hơi ẩm dư (%)
- sau 1 ngày:	> 8	> 3	< 3,5
- sau 4 ngày:	> 15	> 4	< 2,0
- sau 7 ngày:	> 22	> 5	-
- sau 28 ngày:	> 30	> 6	-

Ghi chú: Mẫu được chuẩn bị theo tiêu chuẩn EN 13892-1 và tuân thủ quy trình thủ công, với độ lèn chặt tối đa.

Topcem Pronto



lâu đời của các nhà thi công. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng công tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo ngay với kỹ thuật của MAPEI trong trường hợp không rõ để tránh sai sót do mình gây ra.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 209-9-2018.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI.

Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỰ CÔNG TY MAPEI.



Biểu tượng này khẳng định rằng những sản phẩm của công ty MAPEI có lượng hợp chất hữu cơ bay hơi thấp (VOC) được chứng nhận bởi GEV (Gemeinschaft Emissionskontrollierte Verlegewerkstoffe e.V.), một tổ chức quốc tế kiểm định lượng chất thải cho các sản phẩm dùng cho sàn.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn



CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800

Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc:

Tầng 6, Tòa nhà 25T1,
Hoàng Đạo Thúy, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung:

162A Nguyễn Chí Thanh,
P. Phước Ninh, Q. Hải Châu,
TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam:

169/11 Nguyễn Đức Cảnh,
(3SH-11-2 Grandview),
P. Tân Phong, Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: mapeihcm@mapei.com.vn